

122/2023 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH SÓC TRĂNG – LUÔNG SÔNG HẬU – Độ sâu, Vững quay tàu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo số 248/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4HG007 (Phiên bản 3, cập nhật Ngày 09 tháng 11 năm 2023)

Chèn	Độ sâu	9	9°53'55.72"N	105°55'58.05"E
		14 ₅	9°54'10.22"N	105°55'45.65"E
		6 ₅	9°54'07.21"N	105°55'43.92"E
		13 ₆	9°54'13.06"N	105°55'56.39"E
		15 ₃	9°54'07.45"N	105°55'57.13"E
		13 ₁	9°54'09.39"N	105°56'01.48"E
		14 ₅	9°54'04.92"N	105°56'03.63"E
Xoá	Độ sâu	12 ₈	9°54'08.93"N	105°56'02.71"E
		13 ₈	9°54'10.77"N	105°55'58.23"E
		14 ₂	9°54'04.96"N	105°56'03.76"E
		15 ₅	9°54'07.52"N	105°55'56.03"E
		5 ₇	9°54'07.03"N	105°55'44.17"E
Chèn	Giới hạn vùng quay tàu, nét đứt, bán kính 160m, tâm tại:		9°54'05.5"N	105°55'58.1"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

122/2023 – VIET NAM – SOC TRANG SEA PORT WATER – SONG HAU CHANNEL – Depths, Turning area

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety Notice No.248/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4HG007 (Edition No. 3, updated on November 9th, 2023)

Insert	Depth	9	9°53'55.72"N	105°55'58.05"E
		14 ₅	9°54'10.22"N	105°55'45.65"E
		6 ₅	9°54'07.21"N	105°55'43.92"E
		13 ₆	9°54'13.06"N	105°55'56.39"E
		15 ₃	9°54'07.45"N	105°55'57.13"E
		13 ₁	9°54'09.39"N	105°56'01.48"E
		14 ₅	9°54'04.92"N	105°56'03.63"E

Delete	Depth	12 ₈	9°54'08.93"N	105°56'02.71"E
		13 ₈	9°54'10.77"N	105°55'58.23"E
		14 ₂	9°54'04.96"N	105°56'03.76"E
		15 ₅	9°54'07.52"N	105°55'56.03"E
		5 ₇	9°54'07.03"N	105°55'44.17"E
Insert	Limit of turing area, pecked line, radius 160m, centre on:		9°54'05.5"N	105°55'58.1"E
(All positions are affected to WGS 84 Datum)				